UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 109 /2016/QĐ-UBND	*Lào Cai, ngày 20 tháng 12 năm 2016*

SỞ TƯ PHÁP TỈNH LÀO CAI
ĐẾN Số: 5178
Ngày: 23/12/2016
Chuyển: Đ/c A. Thoa
Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chí cho bến xe khách thấp hơn bến xe khách loại 6 thuộc các xã vùng sâu, vùng xa, các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn của tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách;

Căn cứ Thông tư 73/2015/TT-BGTVT ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách - Sửa đổi lần 1 năm 2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 261/TTr-SGTVT ngày 02/12/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí cho bến xe khách thấp hơn bến xe khách loại 6 thuộc các xã vùng sâu, vùng xa, các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn của tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh;

Chủ tịch UBND các huyện; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Như Điều 3 Quyết định;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Ban ATGT tỉnh;
- Hiệp hội VT ô tô tỉnh Lào Cai;
- Công báo tỉnh;
- Báo Lào Cai; Đài phát thanh – Truyền hình tỉnh;
- Lưu: VT, TM, QLĐT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đặng Xuân Phong

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Tiêu chí cho bến xe khách thấp hơn bến xe khách loại 6 thuộc các xã vùng sâu, vùng xa, các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn của tỉnh Lào Cai

(Ban hành kèm theo Quyết định số :..109../2016/QĐ-UBND ngày 20../12../2016 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chí cơ sở vật chất khi đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp và quản lý khai thác bến xe khách có tiêu chí thấp hơn bến xe khách loại 6 (quy định tại Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách - Sửa đổi lần 1 năm 2015) thuộc các xã vùng sâu, vùng xa, các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn của tỉnh Lào Cai (sau đây gọi tắt là bến xe khách loại 7).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đầu tư, xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, quản lý, khai thác bến xe khách loại 7; các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc sử dụng dịch vụ, kiểm tra, kiểm chuẩn công bố bến xe khách loại 7 đủ điều kiện hoạt động và quy hoạch hệ thống bến xe khách loại 7 trong phạm vi tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Bến xe khách loại 7 chỉ phục vụ cho hoạt động vận tải hành khách theo tuyến cố định nội tỉnh.

2. Bến xe khách loại 7 chỉ được đưa vào khai thác hoặc tiếp tục khai thác sau khi đã được Sở Giao thông vận tải Lào Cai công bố hoặc công bố lại.

Chương II

CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Các hạng mục công trình cơ bản bắt buộc phải có

Bến xe khách loại 7 phải bắt buộc phải có các hạng mục công trình cơ bản sau đây:

1. Khu vực xe đón, trả khách.

2. Khu vực đỗ xe ô tô chờ vào vị trí đón khách.

3. Khu vực làm việc của bộ máy quản lý.

4. Khu vực bán vé.

5. Khu vực khách chờ xe (có lắp đặt biển thông tin).

6. Khu vực vệ sinh.

Điều 5. Tiêu chí kỹ thuật của các hạng mục công trình

Tiêu chí đối với các hạng mục công trình của bến xe khách thuộc xã vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh Lào Cai như sau:

1. Tổng mặt bằng: diện tích mặt bằng tối thiểu là 350 m^2.

2. Khu vực xe đón, trả khách:

a) Diện tích tối thiểu: 120 m^2.

b) Vị trí: được bố trí gần với khu vực chờ và khu vực bán vé để bảo đảm thuận tiện cho hành khách đi xe.

c) Kết cấu nền: tối thiểu là đá dăm kẹp đất.

3. Khu vực đỗ xe ô tô chờ vào vị trí đón khách:

a) Diện tích tối thiểu: 40 m^2.

b) Vị trí: đảm bảo hướng đỗ xe hợp lý, phù hợp với quy mô diện tích và không gian của bến xe khách để đáp ứng nhu cầu đỗ xe của từng loại phương tiện, bảo đảm an toàn, thuận tiện.

c) Kết cấu nền: tối thiểu là đá dăm kẹp đất.

4. Nhà làm việc cho nhân viên bến xe và khu vực khách chờ xe:

a) Diện tích tối thiểu: 20 m^2.

b) Vị trí: gần với khu vực xe đón, trả khách đảm bảo thuận tiện cho hành khách đi xe.

5. Đường xe ra, vào bến:

a) Chiều rộng tối thiểu: 4,0 m.

b) Vật liệu dải mặt đường: tối thiểu phải dải cấp phối.

6. Biển thông tin:

a) Diện tích tối thiểu 1,2m^2.

b) Vị trí: tại khu vực phòng chờ cho hành khách và khu vực bán vé.

b) Nội dung cung cấp thông tin: Thông tin các tuyến vận tải hoạt động gồm các nội dung: tên đơn vị vận tải khai thác tuyến; biển số xe hoạt động tại từng nốt giờ trên từng tuyến cụ thể, ngày hoạt động, ngày nghỉ; giá vé của từng tuyến vận tải do từng đơn vị vận tải khai thác tuyến; số điện thoại đường dây nóng của Sở Giao thông vận tải Lào Cai và của đơn vị vận tải để tiếp nhận thông tin phản ánh của hành khách; quy định về phòng và chống cháy, nổ.

7. Khu vực vệ sinh:

a) Chỉ dẫn: có biển chỉ dẫn đến khu vệ sinh rõ ràng, dễ nhận biết bảo đảm thuận tiện cho khách sử dụng.

b) Vị trí: không ảnh hưởng đến môi trường của các khu vực khác trong bến xe khách. Khu vệ sinh phải bố trí vệ sinh nam, nữ riêng.

c) Khu vệ sinh phải đảm bảo thông thoáng, thông gió tự nhiên trực tiếp; Hệ thống thoát nước phải bảo đảm không để nước ứ đọng trên nền trong khu vệ sinh.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của chủ đầu tư, đơn vị quản lý, khai thác bến xe

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

a) Đầu tư xây dựng bến xe khách phù hợp với theo đúng vị trí được thống nhất của chính quyền địa phương cấp huyện và Sở Giao thông vận tải Lào Cai và phù hợp với các nội dung của Quy định này;

b) Đầu tư xây dựng bến xe khách phải tuân thủ trình tự quản lý đầu tư xây dựng và các quy định liên quan khác của pháp luật; bảo đảm tiến độ, chất lượng công trình và bảo vệ môi trường.

2. Trách nhiệm của đơn vị khai thác bến xe khách:

a) Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động vận tải hành khách bằng xe ô tô;

b) Bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng và chống cháy, nổ, vệ sinh môi trường trong bến xe khách; chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động kinh doanh trong phạm vi bến xe khách;

c) Thực hiện việc ký kết hợp đồng với các đơn vị vận tải theo quy định của pháp luật trước khi tổ chức hoạt động kinh doanh vận tải tại bến xe khách;

d) Niêm yết nội quy của bến xe khách và hình thức xử lý, chế tài kèm theo khi vi phạm nội quy của bến xe khách;

đ) Chịu sự quản lý, thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

e) Thực hiện báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất tình hình hoạt động của bến xe khách theo yêu cầu của Tổng cục Đường bộ Việt Nam và Sở Giao thông vận tải.

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Xác định và quản lý quỹ đất dành cho dự án xây dựng bến xe khách trên địa bàn.

2. Chủ trì, phối hợp Sở Giao thông vận tải tổ chức và quản lý bến xe khách phù hợp với quy hoạch phát triển giao thông vận tải và yêu cầu đặc thù của địa phương.

3. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động vận tải hành khách bằng xe ô tô tại các bến xe khách trên địa bàn.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Hướng dẫn các đơn vị khai thác bến xe về thủ tục công bố lần đầu, công bố lại việc đưa bến xe khách vào khai thác, công bố tạm ngừng, chấm dứt hoạt động bến xe khách trên địa bàn địa phương.

2. Thực hiện công bố và công bố lại việc đưa bến xe khách vào khai thác, công bố tạm ngừng, chấm dứt hoạt động bến xe khách trên địa bàn địa phương theo thẩm quyền.

3. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành đối với hoạt động của các bến xe khách trên địa bàn địa phương;

4. Tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với các đơn vị khai thác bến xe khách trên địa bàn địa phương.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Giao thông vận tải chủ trì, Chủ tịch UBND cấp huyện và Công an tỉnh, các Sở, ban, ngành liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ, có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và phối hợp tổ chức thực hiện.

2. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc phát sinh, các đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ảnh bằng văn bản về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, đề xuất và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đặng Xuân Phong